TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **663**/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 13 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 997/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1979.

2. Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: A, tổ C, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2003 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay ông T và bà T1 xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Hoàng Thị Tâm A, sinh ngày 03/3/2004 và Hoàng Hòa A1, sinh ngày 30/12/2008. Khi ly hôn, các đương sự thống

nhất thỏa thuận giao cháu Hoàng Hòa A1 cho ông Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu Hoàng Thị Tâm A đã thành niên và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời bà Hoàng Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/6/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Hòa A1, sinh ngày 30/12/2008 cho ông Hoàng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu Hoàng Thị Tâm A, sinh ngày 03/3/2004 đã thành niên và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời bà Hoàng Thị T1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị T1 phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006887 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Thị Kim Thoa